

Số: 313/2019/QĐST- HNGĐ

Hl, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 343/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Vũ Tài D**. Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ 56, khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố Hl, tỉnh QN.

+ Chị **Nguyễn Thị D**. Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 56, khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố Hl, tỉnh QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện kết hôn vào ngày 16 tháng 12 năm 1985, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm La, huyện YH(nay là thị xã QY), tỉnh QN. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên anh D và chị D cùng yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Vũ HồngS, sinh ngày 27/12/1985 và Vũ Thành Đ, sinh ngày 20/9/2004. Khi ly hôn anh D và chị D thỏa thuận, thống nhất chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thành Đ đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Con chung Vũ HồngS đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung: Quá trình chung sống anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Vũ HồngS, sinh ngày 27/12/1985 và Vũ Thành Đ, sinh ngày 20/9/2004. Khi ly hôn con chung Vũ Thành Đ do chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Con chung Vũ HồngS, sinh ngày 27/12/1985 đã thành niên (đủ tuổi 18 tuổi) và không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ chung: Anh Vũ Tài D và chị Nguyễn Thị D không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001643 ngày 03/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hl; chị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND Tp. Hl;
- THADS Tp. Hl;
- UBND xã Cẩm La, t.x QY
- Tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ

